TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số:17/2022/HSST
Ngày: 16/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lại Hồng Duy.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Thanh và ông Nguyễn Tiến Tịnh.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:19/2022/HSST, ngày 26/4/2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS, ngày 04/5/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: T, sinh năm 1998 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi thường trú tại: buôn M, xã H, Tp.B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn:12/12; dân tộc: Ê Đê; giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ Niê và bà H; vợ là: N, sinh năm 1998 và 01 người con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/01/2022 cho đến nay; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: T, sinh năm 2002 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: ông B, sinh năm 1976, có mặt.

Địa chỉ: Buôn M, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**.**

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông T, sinh năm 1983, có mặt; địa chỉ: số 69/17, đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. Ông A, sinh năm 1957 (khai mặc phiên tòa có mặt, đến phần giải thích quyền và vụ cho người liên quan bỏ đi đâu không rõ); Địa chỉ: số A, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng*: Anh T, sinh năm 2001, có mặt; địa chỉ: Buôn D, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 40 phút, ngày 25/7/2021, T có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77chở chị K đi từ Tp.Hồ Chí Minh về Tp.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Khi đến Km số 1818+150m, đường Hồ Chí Minh, thuộc thôn 11, xã Đắk Rla, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, do chạy tốc độ cao, không chú ý quan sát nên T đã để xe mô tô biển kiểm soát 77 tông vào thùng xe phía sau bên trái của xe ô tô tải biển kiểm soát 74 do anh T điều khiển, đang dừng bên lề đường. Hậu quả làm chị K và T ngã ra đường. Chị K chết khi cấp cứu tại bệnh viện, T bị thương nặng. Hai phương tiện hư hỏng.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường:*

Đoạn đường nơi xảy ra tại nạn là Km số 1818 + 150m đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn 11, xã Đắk R'la, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, lấy chiều hướng từ huyện Đắk Song đi huyện Cư Jút làm chiều hướng khám nghiệm. Đây là đoạn đường thẳng, mặt đường rộng 11m, được trải nhựa, chính giữa tim đường được kẻ vạch sơn màu vàng đứt quãng phân chia lòng đường thành hai phần bằng nhau, trên mỗi phần đường có vạch sơn kẻ màu trắng liên tục chia làm hai làn đường giành cho xe cơ giới và xe thô sơ. Hai bên đường là khu dân cư sinh sống. Lấy mép đường bên phải theo hướng từ huyện Đắk Song đi huyện Cư Jút làm chuẩn để tiến hành đo đạc. Lấy trụ điện số T3/B-6 bên lề đường phải làm điểm mốc cố định hiện trường. Trên mặt đường phát hiện và ghi nhận các dấu vết, đồ vật, phương tiện liên quan đến tai nạn như sau:

- Xe ô tô tải biển kiểm soát 74 đỗ trên phần đường phải, đầu xe hướng về huyện Cư Jút, đuôi xe hướng về huyện Đắk Song. Trục sau bên trái cách mép đường phải 2,3m. Trục sau bên phải cách mép đường phải 0,09m, cách trụ điện T3/B-6 là 15,7m. Trục bánh trước bên phải cách mép đường phải là 0,23m, cách trụ điện T3/B-6 là 9,5m. Vị trí xe ô tô tải được đánh số 1 trên sơ đồ hiện trường.

- Xe mô tô biển kiểm soát 77nằm ngã nghiêng sang trái, đầu xe hướng về huyện Cư Jút, đuôi xe hướng về huyện Đắk Song. Trục trước cách mép đường phải 2,3m, cách trục sau xe ô tô biển kiểm soát 74là 2,2m và cách trụ điện T3/B-6 là 17,5m. Trục sau cách mép đường phải 2,9m. Vị trí xe mô tô được đánh số 2 trên sơ đồ hiện trường.

- Một vết máu nằm trên phần đường phải, kích thước 0,3m x 0,45m, tâm vết máu cách mép đường phải 2,6m, cách trục trước xe mô tô 77 là 1m, cách trụ điện T3/B-6 là 18,5m. Vết máu được đánh số 3 trên sơ đồ hiện trường.

- Một vùng mảnh vỡ kích thước 1,3m x 1,8m nằm trên phần đường phải, tâm vùng mảnh vỡ cách mép đường phải 2,3m, cách trụ điện T3/B-6 là 17,5m cách trục sau xe mô tô biển kiểm soát 77 là 1m. Đây là vùng mảnh vỡ do các bộ phận: yếm chắm gió phía trước bên phải, đèn tín hiệu chuyển hướng phía trước bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 77 khi va chạm với xe ô tô biển kiểm soát 74 tạo nên, được đánh số 4 trên sơ đồ hiện trường.

Căn cứ vào dấu vết để lại tại hiện trường và dấu vết để lại trên phương tiện xác định vị trí cách mép đường phải 2m, cách trụ điện T3/B-6 là 18,5m, cách trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 77 là 1,3m, cách trục bánh sau bên trái xe ô tô biển kiểm soát 74là 1,9m là điểm va chạm đầu tiên tương ứng với mặt đường giữa xe mô tô biển kiểm soát 77 và xe ô tô biển kiểm soát 74, được đánh dấu X trên sơ đồ hiện trường. *(BL 34 – 42)*

** Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn:*

- Xe mô tô biển kiểm soát 77: cụm đèn tín hiệu chuyển hướng phía trước bên phải bị bể vỡ hoàn toàn, rời khỏi vị trí ban đầu. Yếm chắn gió phía trước bên phải bị bể vỡ hoàn toàn, rời khỏi vị trí ban đầu. Ốp nhựa phía trước dưới mặt nạ có vết chà trượt kích thước 8cm x 2cm chiều hướng từ trên xuống dưới. Dè chắn bùn phía tước bị nứt vỡ, kích thước 9cm x 6cm, chiều hướng trước ra sau.

- Xe ô tô tải biển kiểm soát 74: cản bảo hiểm phía sau bên trái đuôi xe bị cong gập, chiều hướng từ sau ra trước, kích thước 46cm x 10cm, trên bề mặt cản có nhiều vết chà trượt, mài mòn kích thước 20cm x 10cm, chiều hướng từ phải qua trái. Mặt ngoài dè chắn bùn phía sau của lốp sau bên trái có vết chà trượt kích thước 10cm x 14cm, chiều hướng từ trên xuống dưới.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 273/TTh-TTPY ngày 25/8/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: chịKbị ngưng hô hấp, tuần hoàn do choáng chấn thương không hồi phục do chấn thương ngực, bụng kín nặng (chấn thương tim, gãy nhiều xương sườn, dập phổi trái, tràn máu màng phổi trái…)/Nhiều thương tích do tai nạn giao thông.

Tại kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận: xe ô tô tải biển kiểm soát 74 bị thiệt hại 1.700.000 đồng.

Cáo trạng số 19/CTr – VKS, ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố bị cáo T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Về hình phạt: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện của bị hại 40.000.000 đồng. Đại diện của bị hại không yêu cầu bị can tiếp tục bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông A không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Ngoài ra, ông Ađã hỗ trợ cho bên bị hại 77.000.000 đồng.

- Vật chứng của vụ án: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 77 cho bị cáo, trả lại xe ô tô biển kiểm soát 74

cho ông A là các chủ sở hữu hợp pháp; Trả lại giấy phép lái xe hạng A1 số 790209067954 và giấy chứng nhận đăng ký xe số 111688 của xe biển kiểm soát 77 đều mang tên T cho bị cáo.

Tại phiên tòa: người đại diện cho bị hại ông B trình bày: Không yêu cầu bồi thương thêm, xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông T không yêu cầu bồi thường và bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn và cũng bị thương nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 04 giờ 40 phút, ngày 25/7/2021, tại Km số 1818+150m, đường Hồ Chí Minh, thuộc thôn 11, xã Đắk Rla, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77chở chị H, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp có chướng ngại vật trên đường, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tại quy định quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông trên đường bộ nên đã tông vào phần thùng phía sau bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 74 do anh T điều khiển, đang dừng bên lề đường phải theo hướng lưu thông. Hậu quả làm chịKchết do choáng chấn thương không hồi phục do chấn thương ngực, bụng kín nặng (chấn thương tim, gãy nhiều xương sườn, dập phổi trái, tràn máu màng phổi trái…)/Nhiều thương tích do tai nạn giao thông. Theo quy định khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự quy định**:**

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;...

Như vậy, hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tài sản, sức khỏe và tính mạng của người khác, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân khi tham gia thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo thừa biết rằng khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông không chấp hành đúng quy định pháp luật về giao thông đường bộ là nguy hiểm cho những người và phương tiện tham gia giao thông khác. Bị cáo điều khiển xe máy tham gia giao thông không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên đã tông vào phần thùng phía sau bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 74 đang dừng bên lề đường phải theo hướng lưu thông hậu quả chịKchết và xe ô tô biển kiểm soát 74 bị thiệt hại 1.700.000 đồng.

[4] Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án thật tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và hậu quả để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời đây còn là bài học cho những ai khi tham gia thông đường bộ không chấp hành những quy định về an toàn giao thông đường bộ.

[5] Tình tiết tăng nặng và nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Nhân thân bị cáo tốt.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo đã thực sự tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 40.000.000 đồng, đại diện người bị hại có đơn bãi nại và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước.

[7] Bị cáo không có tính tiết tăng nặng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; chưa bao giờ bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, không cần phải bắt buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Nên cần áp dụng Điều 65 BLHS và Nghị quyết số

02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là có cơ sở.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589, 591 của Bộ luật Dân sự. Chấp nhận bị cáo đã bồi thường 40.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Chấp nhận ông Nguyễn Quang Ánh đã hỗ trợ cho gia đình bị hại với số tiền 77.000.000 đồng. Đại diện của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông A không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[9] Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 77 cho bị cáo, trả lại xe ô tô biển kiểm soát 74 cho ông A là các chủ sở hữu hợp pháp; Trả lại giấy phép lái xe hạng A1 số 790209067954 và giấy chứng nhận đăng ký xe số 111688 của xe biển kiểm soát 77đều mang tên T cho bị cáo (T).

[10] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và áp dụng điều luật, đề nghị cho hưởng án treo, các biện pháp tư pháp đối với bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2.1. Xử phạt: Bị cáo T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T về cho UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2.2. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589, 591 của Bộ luật Dân sự. Chấp nhận bị cáo đã bồi thường 40.000.000 đồng cho gia đình bị hại.

4. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 77 cho bị cáo và đã trả lại xe ô tô biển kiểm soát 74 cho ông A (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2021 và ngày 01/03/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil với bị cáo; với bà L là người được ủy quyền của ông A).*

- Trả lại giấy phép lái xe hạng A1 số 790209067954 và giấy chứng nhận đăng ký xe số 111688 của xe biển kiểm soát 77 đều mang tên T cho bị cáo T (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2022 giữa cơ quang Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil*)

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo, đại diện người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo liên quan đến phần quyền và nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo liên quan đền phần quyền và nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Cơ quan điều tra CA huyện Đắk Mil;
- Cơ quan THAHS CA huyện Đắk Mil;
- Trại tạm giam CA huyện Đắk Mil;
- Bộ phân nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Hồng Duy